

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2024/DS-PT  
Ngày 31 - 12 - 2024  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Ứng

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Hà Ngân và ông Quách Trọng Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Vương Thị Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2024/TLPT-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2024/DS-ST ngày 14-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 76/2024/QĐ-PT ngày 11-11-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2024/QĐ-PT ngày 28-11-2024 và Thông báo số 179/2024/TB-DS ngày 17-12-2024 về việc thay đổi lịch phiên tòa giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Nh (Theo văn bản ủy quyền ngày 01-7-2024):* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1973 và Ngô Thị Ng, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

*Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Do có kháng cáo của bà Ngô Thị Ng - là bị đơn.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 09-01-2022 bà Nguyễn Thị Nh có cho ông Hoàng Văn T và bà Ngô Thị Ng vay số tiền 600.000.000 đồng, khi vay tiền con gái bà là chị Nguyễn Thị L viết giấy vay nợ sau đó bà Ng ký tên, lúc vay tiền ông Hoàng Văn T không có mặt, khi vay tiền bà và bà Ng thỏa thuận lãi suất vay là 1,5% tháng nhưng không ghi vào giấy vay nợ, thời hạn bà Ng cam kết trả nợ cho bà chia làm 02 đợt, đợt 01 vào ngày 20-3-2022 âm lịch trả 300.000.000 đồng, đợt 02 vào tháng 12-2022 dương lịch trả 300.000.000 đồng.

Khi bà cho bà Ngô Thị Ng vay tiền ông Hoàng Văn T không có mặt nên sau khi bà Ng nhận tiền và ký giấy vay nợ thì bà và con gái bà là chị Nguyễn Thị L đi đến nhà bà Ng để cho ông T ký tên, khi đến nhà bà Ng con gái bà đứng ở quán phía trước nhà, bà Ng đưa giấy vay nợ ra phía sau nhà cho ông T ký tên, sau đó bà Ng đưa tờ giấy vay nợ cho bà giữ. Sau khi vay tiền bà Ng đã trả cho bà 24.000.000 đồng tiền lãi suất.

Khi đến hạn trả tiền bà đã đòi nhiều lần nhưng ông Hoàng Văn T và bà Ngô Thị Ng không trả cho bà số tiền gốc 600.000.000 đồng và lãi suất như đã cam kết.

Bà Nguyễn Thị Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp giải quyết buộc ông Hoàng Văn T và bà Ngô Thị Ng phải trả cho bà số tiền 600.000.000 đồng và lãi suất 1,5% tháng kể từ ngày vay tiền 09-01-2022 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Nh thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Văn T và bà Ngô Thị Ng phải trả cho bà 600.000.000 đồng lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến khi giải quyết xong vụ án.

*Bị đơn bà Ngô Thị Ng trình bày:*

Ngày 04-6-2020, bà có vay của bà Nguyễn Thị Nh số tiền 400.000.000 đồng với lãi suất 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, thời hạn bà cam kết trả nợ cho bà Nh là 01 năm kể từ ngày vay tiền, sau đó vợ chồng bà đã trả tiền lãi cho bà Nh nhiều lần bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, đưa tiền mặt và bà Nh mua hàng tạp hóa với tổng số tiền lãi là 348.078.000 đồng.

Đến ngày 09-01-2022 bà Nguyễn Thị Nh đến nhà bà quậy phá không cho bà buôn bán và yêu cầu bà cộng tiền gốc 400.000.000 đồng vay ngày 04-6-2020 với tiền lãi 200.000.000 đồng thành tổng số tiền 600.000.000 đồng, vì để cho yên ổn làm ăn nên bà đã ký giấy vay nợ với bà Nh số tiền 600.000.000 đồng, thực tế bà không vay và không nhận của bà Nh số tiền 600.000.000 đồng, giấy

vay nợ đề ngày 09-01-2022 chỉ một mình bà ký tên, chồng bà là ông Hoàng Văn T không ký tên.

Bà Nguyễn Thị Nh khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền 600.000.000 đồng theo giấy vay tiền đề ngày 09-01-2022 và lãi suất 1,5%/tháng kể từ ngày vay tiền là không đúng nên bà không đồng ý trả cho bà Nh số tiền 600.000.000 đồng và lãi suất.

*Bị đơn ông Hoàng Văn T trình bày:*

Ông là chồng của bà Ngô Thị Ng, ngày 04-6-2020 vợ ông là bà Ngô Thị Ng có vay của bà Nguyễn Thị Nh số tiền 400.000.000 đồng, với lãi suất 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, các bên thỏa thuận cụ thể thế nào ông không biết. Sau khi vợ ông vay tiền của bà Nh thì ông và vợ ông đã trả tiền lãi cho bà Nh nhiều lần với tổng số tiền 348.078.000 đồng, trong đó ông có trả tiền lãi cho bà Nh một lần với số tiền là 100.000.000 đồng, số tiền còn lại do vợ ông trả nên ông không biết cụ thể. Sau này ông có nghe vợ ông nói lại là có nợ bà Nguyễn Thị Nh số tiền 400.000.000 đồng vay vào ngày 04-6-2020, đến ngày 09-01-2022 bà Nh đến nhà quây phá không cho vợ ông buôn bán và bắt vợ ông phải ký giấy nợ, trong đó tiền gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi là 200.000.000 đồng cộng thành số tiền 600.000.000 đồng, vì để cho yên ổn làm ăn nên vợ ông đã ký giấy vay nợ với bà Nh.

Ngày 09-01-2022 ông không vay tiền của bà Nguyễn Thị Nh và không ký giấy vay tiền với bà Nh, thực tế vợ ông cũng không vay và không nhận của bà Nh số tiền 600.000.000 đồng, nay bà Nh khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền 600.000.000 đồng theo giấy vay tiền đề ngày 09-01-2022 và lãi suất 1,5%/tháng kể từ ngày vay tiền ông không chấp nhận và không đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền 600.000.000 đồng và lãi suất.

*Người làm chứng chị Nguyễn Thị L trình bày:* Chị là con ruột của bà Nguyễn Thị Nh, vào ngày 09-01-2022 chị có chứng kiến việc bà Nh cho bà Ng vay số tiền 600.000.000 đồng tại nhà của chị tại Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, khi vay tiền bà Ng đọc cho chị viết giấy vay nợ, lãi suất hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 1,5% tháng nhưng không ghi vào giấy vay nợ. Khi đó ông Hoàng Văn T không có mặt nên sau khi bà Ng ký tên vào giấy vay nợ thì chị dùng xe máy chở mẹ chị đến nhà bà Ng để cho ông T ký tên vào giấy vay nợ, khi đến nhà bà Ng thì chị đứng ở hiên nhà, còn mẹ chị đứng ở quầy bán hàng của nhà bà Ng, còn bà Ng đưa giấy vay nợ vào trong cho ông T ký, ghi rõ họ tên rồi trở ra đưa giấy vay tiền cho mẹ chị.

Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2023/DS-ST ngày 14-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã tuyên xử:

“1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh đối với ông Hoàng Văn T, về việc yêu cầu ông T liên đới cùng bà Ngô Thị Ng trả cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) và lãi suất.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh đối với bà Ngô Thị Ng.

Buộc bà Ngô Thị Ng phải trả cho bà Nguyễn Thị Nh tổng số tiền 694.036.000đ (sáu trăm chín mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), tiền lãi suất là 94.036.000 đồng (chín mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng).”

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28-8-2024, bà Ngô Thị Ng kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Bị đơn thừa nhận chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền 400.000.000 đồng và việc giấy xác nhận nợ ngày 09-01-2022 là chữ ký, chữ viết của bị đơn và cộng thêm số tiền 200.000.000 đồng tiền lãi của nợ cũ năm 2020, tổng số tiền nợ 600.000.000 đồng. Cơ sở bị đơn ký giấy nợ 600.000.000 đồng do nguyên đơn đòi nợ, gây áp lực cho bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

*Về thủ tục tố tụng:* Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

*Về nội dung:* Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Ngô Thị Ng, sửa Bản án sơ thẩm số 31/2023/DS-ST ngày 14-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo hướng, bị đơn Ngô Thị Ng phải trả cho nguyên đơn số tiền 693.536.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc 600.000.000 đồng và tiền lãi suất 93.536.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Ngô Thị Ng, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của bà Ngô Thị Ng kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. *Xét nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo:*

[2.1]. Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn căn cứ vào “Giấy vay nợ” đề ngày 09-11-2022 khởi kiện bị đơn buộc bị đơn phải trả số tiền gốc theo nội dung nhận nợ số tiền 600.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật từ ngày 09-01-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Quá trình giải quyết vụ

án, bị đơn cho rằng năm 2020 có vay của nguyên đơn số tiền 400.000.000 đồng, đã trả số tiền lãi 348.000.000 đồng và năm 2022 tiếp tục tính lãi 200.000.000 đồng, khi vay có thỏa thuận miệng là 1.000.000 đồng/2.000 đồng/ngày, mục đích vay để sản xuất, kinh doanh trong gia đình nên bị đơn cho rằng số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng, tiền lãi 200.000.000 đồng ngoài số tiền lãi đã trả 348.000.000 đồng mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn. Về nội dung này, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, về mặt chứng cứ giấy vay nợ ngày 09-11-2022 là căn cứ nguyên đơn khởi kiện, ngoài ra nguyên đơn thừa nhận trước năm 2022 nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 400.000.000 đồng, nội dung này nguyên đơn và bị đơn thừa nhận giống nhau về số tiền. Tuy nhiên, nguyên đơn trình bày số tiền 400.000.000 đồng bị đơn đã trả xong, giấy vay nợ năm 2022 là nợ mới, bị đơn trình bày không có việc vay nợ mới mà xác định là nợ cũ cộng với lãi.

Xét thấy, lời khai của bị đơn cho rằng số tiền vay 1.000.000 đồng/2.000 đồng/ngày nếu tính từ tháng 6-2020 đến tháng 01-2022 nhân với tổng số tiền 400.000.000 đồng thì số tiền là 456.000.000 đồng tiền lãi, nhưng bị đơn trình bày đã trả số tiền 348.000.000 đồng tiền lãi, sau đó cộng số tiền 200.000.000 đồng còn nợ chưa trả trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến năm 2022 trước ngày ký giấy vay nợ ngày 09-11-2022 vay 600.000.000 đồng thì còn nợ số tiền lãi 200.000.000 đồng của số tiền nợ 400.000.000 đồng như lời trình bày của bị đơn để xác định 600.000.000 đồng là không phù hợp với các tình tiết, lời khai của bị đơn trình bày vì cộng số tiền 200.000.000 đồng tổng cộng 534.000.000 đồng so với số tiền bị đơn khai số tiền vay 1.000.000 đồng/2.000 đồng/ngày là 456.000.000 đồng là không khớp nhau.

[2.2]. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ bị đơn bị ép buộc nên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thực tế được thu thập có trong hồ sơ vụ án mà nguyên đơn cung cấp và bị đơn thừa nhận chữ ký trong giấy vay số tiền 600.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 600.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ. Đối với số tiền lãi, tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử đã hòa giải nhưng nguyên đơn không đồng ý giảm tiền lãi cho bị đơn nên tiền lãi Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Ng. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là phù hợp, do tính toán nhầm lẫn nên có chênh lệch số tiền 500.000 đồng, cần sửa lại cho đúng và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 31/2023/DS-ST ngày 14-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp là phù hợp.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Ngô Thị Ng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ngô Thị Ng. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 31/2023/DS-ST ngày 14-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng Điều 117, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh đối với bà Ngô Thị Ng.

Buộc bà Ngô Thị Ng phải trả cho bà Nguyễn Thị Nh tổng số tiền 693.536.000đ (*sáu trăm chín mươi ba triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng*), trong đó tiền nợ gốc 600.000.000đ (*sáu trăm triệu đồng*) và tiền lãi suất 93.536.000đ (*chín mươi ba triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh đối với ông Hoàng Văn T, về việc yêu cầu ông T liên đới cùng bà Ngô Thị Ng trả cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền 600.000.000đ (*sáu trăm triệu đồng*) và tiền lãi.

3. Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị Nh phải chịu 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) tiền khi phí giám định, do ông Hoàng Văn T đã tạm ứng số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) tại Tòa án theo Biên lai thu tiền số 294, quyển số 06, ngày 11-3-2024 nên bà Nguyễn Thị Nh phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Hoàng Văn T số tiền 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*); ông Hoàng Văn T được nhận lại số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) tại Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Ng phải nộp 31.741.440đ (*ba mươi một triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Nh được nhận lại 16.520.000đ (*mười sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà Nh đã nộp theo Biên lai thu tiền

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001051 ngày 14-11-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ngô Thị Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002931 ngày 12-9-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, HSVA, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Anh Ứng**